|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS NINH HIỆP** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MÔN SINH HỌC 7**  **Học kì II - Năm học 2020-2021**  **Thời gian: 45 phút.** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | | **Các mức độ cần đánh giá** | | | | | | | | | **Tổng số** |
| **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng**  **cơ bản** | | **Vận dụng**  **ở mức cao** | |
| **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1. Lớp Cá** | *Số câu* | 2 | |  | 1 |  |  |  |  |  | 3 |
| *Điểm* | 0,5 | |  | 0,25 |  |  |  |  |  | 0,75 |
| **2.Lớp Lưỡng cư** | *Số câu* | 2 | |  |  |  |  |  |  |  | 2 |
| *Điểm* | 0,5 | |  |  |  |  |  |  |  | 0,5 |
| **3. Lớp Bò sát** | *Số câu* | 2 | |  |  |  | 2 |  |  |  | 4 |
|  | *Điểm* | 0,5 | |  |  |  | 0,5 |  |  |  | 1,0 |
| **4. Lớp Chim** | *Số câu* | 2 | |  | 3 |  | 1 |  |  |  | 6 |
| *Điểm* | 0,5 | |  | 0,75 |  | 0,25 |  |  |  | 1,5 |
| **5. Lớp Thú** | *Số câu* | 4 | |  | 2 | 1 |  |  | 4 |  | 10+1 |
| *Điểm* | 1,0 | |  | 0,5 | 2,0 |  |  | 1,0 |  | 4,5 |
| **6. Đa dạng sinh học** |  | 2 | |  | 4 |  | 1 |  |  |  | 8 |
|  | 0,5 | |  | 1,0 |  | 0,25 |  |  |  | 2,0 |
| **Tổng số** | *Số câu* | 14 |  | | 10 | 1 | 4 |  | 4 |  | 32+1 |
| *Điểm* | 3,5 |  | | 2,5 | 2,0 | 1,0 |  | 1,0 |  | 10 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BGH duyệt đề**  **Hồ Chiến Thắng** | **TTCM duyệt đề**  **Đàm Thị Thanh Trúc** | **Nhóm trưởng duyệt đề**  **Chử Thị Việt Lê** | **Người ra đề**  **Đặng Thị Minh Khai** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS NINH HIỆP**  ĐỀ 01 | **ĐỀ KIỂM TRA MÔN SINH HỌC 7**  **Học kì II - Năm học 2020-2021**  **Thời gian: 45 phút.***( HS làm bài ra giấy kiểm tra)* |

**I.Trắc nghiệm ( 8điểm).**

**Câu 1: Đặc điểm nào sau đây giúp cá giảm áp lực của dòng nước khi bơi?**A. Có vây chẵn B. Thân hình thoi  
C. Có vây lẻ D. Có bóng hơi  
**Câu 2: Mắt không có mí, không thấm nước là đặc điểm của lớp động vật nào?**A. Lưỡng cư B. Bò sát C. Cá D. Thú  
**Câu 3: Lớp Lưỡng cư được chia làm mấy bộ?**A. 1 B. 2 C. 3 D. 4  
**Câu 4: Thời gian kiếm mồi của thằn lằn bóng như thế nào?**A. Bắt mồi về ban đêm B. Bắt mồi về ban ngày  
C. Bắt mồi cả ban ngày và ban đêm. D. Ngủ đông.  
**Câu 5: Thằn lằn bóng có tập tính gì?**A. Trú đông trong các hốc đất khô dáo. B. Trú đông trong các hốc đất tối và ẩm ướt.   
C. Không trú đông. D. Ngủ đông.  
**Câu 6: Thằn lằn bóng đuôi dài di chuyển như thế nào?**A. Di chuyển theo kiểu nhảy cóc. B. Di chuyển theo kiểu vừa nhảy vừa bò.  
C. Di chuyển theo kiểu thân và đuôi tỳ vào đất cử động uốn thân phối hợp các chi tiến lên phia trước.  
**Câu 7: Đặc điểm nào sau đây chứng tỏ thú mỏ vịt thuộc bộ thú huyệt ?**A. Đẻ trứng B. Thú mẹ chưa có núm vú   
C. Con sơ sinh liếm sữa do mẹ tiết ra D. Tất cả các phương án trên.  
**Câu 8: Dơi bay được là nhờ bộ phận nào ?**A. Hai chi trước biến đổi thành cánh có lông vũ C. Hai chi sau to khỏe .  
B. Hai chi trước biến đổi thành cánh có màng da D. Tất cả phương án trên.  
**Câu 9: Thú móng guốc có mấy bộ?**A. 1 bộ B. 2 bộ C. 3 bộ D. 5 bộ  
**Câu 10: Đặc điểm thích nghi với chế độ gậm nhấm của bộ răng thỏ là gì ?**A. Hai răng cửa dài cong , chìa ra ngoài , chỉ có men rắn ở phía trước   
B. Răng hàm có bề mặt rộng mặt răng có những nếp men ngang thấp   
C. Giữa răng cửa và răng hàm có khoảng trống , răng thỏ thường xuyên mọc dài   
D. Tất cả các phương án đều đúng.  
**Câu 11: Đại diện nào dưới đây thuộc bộ Lưỡng cư không chân?**A. Ếch đồng. B. Cá cóc Tam Đảo  
C. Ếch giun D. Cóc nhà  
**Câu 12: Đặc điểm giúp cá thích nghi hoàn toàn với đời sống ở nước là?**A. Hô hấp qua da B. Hô hấp bằng mang  
C. Thân có nhiều vảy D. Đầu nhọn, thân dài.  
**Câu 13: Nhóm động vật nào sau đây thuộc lớp Bò sát?**A. Cá heo, cá sấu `B. Thằn lằn, lươn C. Rùa, ếch D. Ba ba, rắn  
**Câu 14: Tác dụng của lông tơ trong hoạt động sống của chim bồ câu là gì ?**A. Giữ nhiệt cho cơ thể. B. Làm cho lông không thấm nước.

C. Làm thân chim nhẹ. D. Làm đẹp cho cơ thể.  
**Câu 15: Đặc điểm cấu tạo chi sau chim bồ câu như thế nào ?**A. Bàn chân có 5 ngón, có mảng dính giữa các ngón  
B. Bàn chân có 4 ngón, có mảng dính giữa các ngón.  
C. Có 5 ngón: 3 ngón trước và 2 ngón sau. D. Có 4 ngón: 3 ngón trước và 1 ngón sau.  
**Câu 16: Bộ lông mao của thỏ dày, xốp có tác dụng :**

A. Che chở và giữ nhiệt cho cơ thể B. Thăm dò thức ăn và tìm hiểu môi trường

C. Định hướng âm thanh, sớm phát hiện kẻ thù D. Cảm giác, sớm phát hiện kẻ thù

**Câu 17: Đặc điểm nào sau đây chứng tỏ kanguru đại diện cho bộ thú túi:**A. Con sơ sinh rất nhỏ B. Con non được nuôi dưỡng trong túi da ở bụng mẹ   
C. Con non yếu, nuôi trong túi da ở bụng mẹ D. Cấu tạo thích nghi với lối sống ở nước   
**Câu 18: Loài nào dưới đây được xếp vào nhóm chim bay?**A. Đà điểu B. Dơi C. Chim hải âu D. Chim cánh cụt  
**Câu 19: Ngành động vật có cơ quan phân hóa phức tạp nhất là:**A. Động vật nguyên sinh B. Ruột khoang  
C. Chân khớp D. Động vật có xương sống

**Câu 20: Nhóm động vật nào sau đây thuộc Bộ Gặm nhấm?**

A.Sóc, chuột nhắt,chuột đồng . B. Gà,chim, chuột chù

C. Thỏ, gấu, mèo D. Chó, mèo, hổ

**Câu 21: Nhóm động vật nào sau đây thuộc Bộ ăn thịt?**

A.Trâu, bò,sói B. Hổ, báo, cáo C. Chó, mèo,dơi D. Lợn, mèo, cá voi.

**Câu 22: Sự tiến hóa về sinh sản được thể hiện qua các hình thức nào sau đây?**

A. Đẻ trứng, đẻ con, chăm sóc con. B. Đẻ con, nuôi con bằng sữa mẹ.

C. Thụ tinh ngoài, thụ tinh trong, đẻ trứng, ấp trứng, đẻ con, chăm sóc con.

**Câu 23: Lợi ích của đa dạng sinh học động vật ở Việt Nam là gì?**A. Cung cấp thực phẩm, sức kéo, dược liệu B. Cung cấp sản phẩm cho công nghiệp

C. Có giá trị trong hoạt động du lịch D. Tất cả các ý trên  
**Câu 24: Động vật đới nóng thường có tập tính như thế nào?** A. Khả năng đi xa, khả năng nhịn khát B. Hoạt động về ban ngày trong mùa hạ  
C. Ngủ trong mùa đôngD. Di cư tránh nóng  
**Câu 25: Những ưu điểm của biện pháp đấu tranh sinh học là gì ?**A. Sử dụng đấu tranh sinh học mang lại hiệu quả, tiêu diệt được những loài sinh vật có hại.   
B. Sử dụng đấu tranh sinh học tiêu diệt được những loài sinh vật có hại, nhưng không gây ô nhiễm môi trường.  
C. Sử dụng đấu tranh sinh học rẻ tiền và dễ thực hiện.  
D. Tiêu diệt được những loài sinh vật có hại, nhưng gây ô nhiễm môi trường.  
**Câu 26: Nước ta đã áp dụng các biện pháp đấu tranh sinh học nào ?**A. Dùng thuốc trừ sâu. B. Dùng thuốc vi sinh kết hợp thuốc hóa học.  
C. Nhập nội sâu bọ có ích từ nước ngoài. D. Sử dụng thiên địch.  
**Câu 27: Những hạn chế của biện pháp đấu tranh sinh học là gì ?**A. Nhiều loài thiên địch được đi nhập, do không quen với khí hậu địa phương nên phát triển kém.  
B. Thiên địch không tiêu diệt triệt để sinh vật gây hại mà chỉ kìm hãm sự phát triển của chúng.

C. Sự tiêu diệt loài sinh vật có hại này tạo điều kiện cho loài sinh vật khác phát triển

D. Tất cả đều đúng  
**Câu 28: Đâu là biện pháp sử dụng thiên địch?**

A. Cá bắt bọ gậy B. Hổ ăn thịt nai C. Gà bắt giun D. Chim ăn thóc.

**Câu 29: Đặc điểm trứng chim bồ câu là:**

A.Vỏ dai, giàu noãn hoàng B. Vỏ đá vôi, giàu noãn hoàng

C. Vỏ đá vôi, ít noãn hoàng D. Trứng to, vỏ dai, giàu chất dinh dưỡng.

**Câu 30: Nhóm động vật nào sau đây thuộc nhóm chim chạy?**

A.Gà, vịt, ngỗng B. Đà điểu Phi, đà điểu Mĩ C. Vịt trời, ngỗng, thiên nga

**Câu 31: Đặc điểm của nhóm chim bơi là:**

A. Không biết bay, bơi giỏi B. Không biết bay, bơi giỏi, chân có màng bơi

C. Biết bay, biết bơi, lông mao cứng D.Cánh dài, bơi giỏi.

**Câu 32: Đặc điểm nổi bật trong đời sống của lớp Thú là:**

A. Có lông mao, đẻ trứng, nuôi con bằng sữa diều B. Có lông mao, thai sinh, nuôi con bằng sữa mẹ

C. Ấp trứng, chăm sóc con non D. Đẻ con non sống dưới nước.

**II. Tự luận (2 điểm)**

Nêu đặc điểm thích nghi về cấu tạo và tập tính của động vật ở đới lạnh và hoang mạc đới nóng.

..........................Hết..........................

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS NINH HIỆP**  ĐỀ 02 | **ĐỀ KIỂM TRA MÔN SINH HỌC 7**  **Học kì II - Năm học 2020-2021**  **Thời gian: 45 phút.***(HS làm bài ra giấy kiểm tra)* |

**I. Trắc nghiệm (8đ)**

**Câu 1: Nhiệt độ cơ thể ếch đồng không ổn định, luôn thay đổi theo nhiệt độ môi trường nên được**

**gọi là?**A. Động vật thấp nhiệt B. Động vật cao nhiệt  
C. Động vật đẳng nhiệt D. Động vật biến nhiệt  
**Câu 2: Cấu tạo ngoài của Thằn lằn bóng đuôi dài thích nghi với đời sống trên cạn.**A. Da khô có vảy sừng bao bọc B. Da trần ẩm ướt   
C. Da khô và trơn D. Da trần có lớp sáp bảo vệ.

**Câu 3: Đâu là biện pháp sử dụng thiên địch?**

A. Cá bắt bọ gậy B. Hổ ăn thịt nai C. Gà bắt giun D. Chim ăn thóc.

**Câu 4: Mắt không có mí, không thấm nước là đặc điểm của lớp động vật nào?**A. Lưỡng cư B. Bò sát C. Cá D. Thú  
**Câu 5: Chim bồ câu là động vật hằng nhiệt vì sao ?**A. Thân nhiệt ổn định. B. Thân nhiệt không ổn định.  
C. Thân nhiệt cao D. Thân nhiệt thấp  
**Câu 6: Đặc điểm cấu tạo chi sau chim bồ câu như thế nào ?**A. Bàn chân có 5 ngón, có mảng dính giữa các ngón

B. Bàn chân có 4 ngón, có mảng dính giữa các ngón.  
C. Có 5 ngón: 3 ngón trước và 2 ngón sau. D. Có 4 ngón: 3 ngón trước và 1 ngón sau.  
**Câu 7: Lông vũ mọc áp sát vào thân chim bồ câu gọi là gì ?**A. Lông bao. B. Lông cánh. C. Lông tơ. D. Lông mịn.

**Câu 8: Đặc điểm của nhóm chim bơi là:**

A. Không biết bay, bơi giỏi B. Không biết bay, bơi giỏi, chân có màng bơi

C. Biết bay, biết bơi, lông mao cứng D.Cánh dài, bơi giỏi.

**Câu 9: Nhóm chim nào sau đây có tập tính di cư:**A. Cò, vạc, gà, cu gáy, sáo. B. Diệc xám, mòng két, ngỗng trời, sếu.  
C. Chim én, cò, vạc, gà D. Tất cả đều đúng.

**Câu 10: Tai thỏ thính, vành rộng cử động được có tác dụng :**A. Che chở và giữ nhiệt cho cơ thể B. Thăm dò thức ăn và tìm hiểu môi trường   
C. Định hướng âm thanh, sớm phát hiện kẻ thù D. Đào hang dễ dàng  
**Câu 11: Đặc điểm bộ răng của Thỏ thích nghi với việc ăn củ, quả là?**  
A. Răng cửa cong sắc thường xuyên mọc dài B. Có răng nanh , răng hàm kiểu nghiền   
C. Răng cửa ngắn, to D. Tất cả đều đúng  
**Câu 12: Để chạy trốn kẻ thù Thỏ có cách di chuyển như thế nào?**

A. Chạy nhanh theo đường thẳng B. Chạy nhanh theo hình chữ Z và nhảy vào bụi rậm

C. Vừa chạy vừa nhìn lại phía sau D. Chạy vòng tròn.  
**Câu 13: Đặc điểm nào sau đây chứng tỏ thú mỏ vịt thuộc bộ thú huyệt ?**A. Đẻ trứng B. Thú mẹ chưa có núm vú   
C. Con sơ sinh liếm sữa do mẹ tiết ra D. Tất cả đều đúng  
**Câu 14: Đặc điểm nào sau đây chứng tỏ kanguru đại diện cho bộ thú túi:**   
A. Con sơ sinh rất nhỏ B. Con non được nuôi dưỡng trong túi da ở bụng mẹ   
C. Con non yếu, nuôi trong túi da ở bụng mẹ D. Cấu tạo thích nghi với lối sống ở nước   
**Câu 15: Thú móng guốc có mấy bộ?**A. 1 bộ B. 2 bộ C. 5 bộ D. 3 bộ  
**Câu 16: Ngành động vật có cơ quan phân hóa phức tạp nhất là:**A. Động vật nguyên sinh B. Ruột khoang  
C. Chân khớp D. Động vật có xương sống  
**Câu 17: Nhóm động vật nào sau đây có giá trị văn hoá?**A. Trâu, cá cảnh, chó B. Chim khuyên, cá vàng, chó cảnh  
C. Lợn, trâu , cá cảnh, dê D. Rùa vàng, khỉ, mèo  
**Câu 18: Lợi ích của đa dạng sinh học động vật ở Việt Nam là gì?**A. Cung cấp thực phẩm, sức kéo, dược liệu B. Cung cấp sản phẩm cho công nghiệp

C. Có giá trị trong hoạt động du lịch D. Tất cả các ý trên  
**Câu 19: Nguyên nhân nào dẫn đến suy giảm đa dạng sinh học?**A. Nạn phá rừng, khai thác gỗ bừa bãi B. Sự săn bắn buôn bán động vật hoang dã  
 C. Sự tiêu thụ động vật hoang dã tăng lên D. Cả 3 ý trên.

**Câu 20: Động vật đới lạnh thông thường có màu sắc như thế nào?**A. Màu lông nhạt giống màu cát B. Màu trắng (Mùa đông)  
C. Màu vàng D. Màu đen  
**Câu 20: Nhóm động vật nào sau đây thuộc Bộ Gặm nhấm?**

A.Sóc, nhím,chuột đồng . B. Gà,chim, chuột chù

C. Thỏ, gấu, mèo D. Chó, mèo, hổ

**Câu 21: Nhóm động vật nào sau đây thuộc Bộ ăn thịt?**

A.Trâu, bò,sói B. Hổ, báo, cáo C. Chó, mèo,dơi D. Lợn, mèo, cá voi.

**Câu 22: Sự tiến hóa về sinh sản được thể hiện qua các hình thức nào sau đây?**

A. Đẻ trứng, đẻ con, chăm sóc con. B. Đẻ con, nuôi con bằng sữa mẹ.

C. Thụ tinh ngoài, thụ tinh trong, đẻ trứng, ấp trứng, đẻ con, chăm sóc con.

D. Tất cả các ý trên

**Câu 23: Lợi ích của đa dạng sinh học động vật ở Việt Nam là gì?**A. Cung cấp thực phẩm, sức kéo, dược liệu B. Cung cấp sản phẩm cho công nghiệp

C. Có giá trị trong hoạt động du lịch D. Tất cả các ý trên  
**Câu 24: Dơi bay được là nhờ bộ phận nào ?**A. Hai chi trước biến đổi thành cánh có lông vũ C. Hai chi sau to khỏe .  
B. Hai chi trước biến đổi thành cánh có màng da D. Tất cả phương án trên.  
**Câu 25: Lớp Bò sát được chia làm mấy bộ?**A. 1 bộ B. 2 bộ C. 3 bộ D. 4 bộ

**Câu 26: Đặc điểm đặc trưng của bộ Móng guốc là:**

A. Số ngón tiêu giảm, đốt cuối mỗi ngón có sừng bao bọc gọi là guốc B. Chân rất cao

C. Sống theo đàn D. Đều có sừng  
**Câu 27: Đặc điểm không thuộc cấu tạo của nhóm Chim bơi là:**

A. Cánh dài, khỏe B. Có lông nhỏ, ngắn và dày, không thấm nước

C. Chim có dáng đứng thẳng D. Chân to dài, có 3 ngón, có màng bơi

**Câu 28: Đặc điểm không thuộc kiểu bay của chim hải âu là:**

A. Cánh đập liên tục B. Cánh đập chậm rãi và không liên tục

C. Cánh dang rộng mà không đập D. Bay chủ yếu dựa vào sự nâng đỡ của không khí…

**Câu 29: Bò sát có các bộ phổ biến là:**

A.Bộ Có vảy, bộ Rùa, bộ Cá sấu B. Bộ Có vảy, bộ Đầu mỏ, bộ Cá sấu

C.Bộ Rùa, bộ Đầu mỏ, bộ Cá sấu D. Bộ Rùa, bộ Có vảy, bộ Đầu mỏ

**Câu 30: Cơ thể thằn lằn giữ được nước nhờ:**

A.da khô có vảy sừng B.da trần ẩm ướt

C. da có lớp chất nhày bâo phủ. D.cả A, B, C.

**Câu 31: Ếch đồng sinh sản bằng cách:**

A.đẻ trứng, thụ tinh ngoài, phát triển không có biến thái.

B. đẻ trứng, thụ tinh trong, phát triển có biến thái.

C. đẻ trứng, thụ tinh trong, phát triển không có biến thái.

D. đẻ trứng, thụ tinh ngoài, phát triển có biến thái.

**Câu 32: Các lớp Cá gồm:**

A.Lớp Cá sụn và lớp Cá xương B. Lớp Cá sụn và lớp Cá chép

C. Lớp Cá xương và lớp Cá chép D. Lớp Cá sụn, lớp Cá xương, lớp Cá chép.

**II. Tự luận (2 đ).**

Nêu đặc điểm thích nghi về cấu tạo và tập tính của động vật ở đới lạnh và hoang mạc đới nóng.

......................Hết..........................

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS NINH HIỆP** | **ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN SINH HỌC 7**  **Học kì II - Năm học 2020-2021**  **Thời gian: 45 phút.** |

**Đề 1.**

I. Trắc nghiệm.(8đ): Mỗi câu đúng = 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| B | C | C | B | A | C | D | B | C | D |
| 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| C | B | D | A | D | A | C | C | D | A |
| 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| B | C | D | A | B | D | D | A | B | B |
| 31 | 32 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| B | B |  |  |  |  |  |  |  |  |

II. Tự luận.(2đ)

|  |  |
| --- | --- |
| Môi trường đới lạnh | Môi trường hoang mạc đới nóng |
| - Bộ lông dày, mỡ dưới da dày, lông màu trắng, ...để giữ nhiệt, dự trữ năng lượng và tránh kẻ thù(0,5đ)  - Ngủ trong mùa đông hoặc di cư tránh rét, hoạt động về ban ngày trong mùa hạ ...tránh cái giá lạnh của mùa đông khắc nghiệt.(0,5đ) | - Chân dài, chân cao móng rộng, đệm thịt dày, lạc đà có bướu mỡ, màu lông nhạt giống màu cát... tránh tiếp xúc nhiều với cát nóng, dự trữ nước, năng lượng, giảm nóng...(0,5đ)  - Mỗi bước nhảy cao và xa, hoạt động về đêm, có khả năng đi xa, nhịn khát, chui rúc sâu trong cát...để tìm nước, chống nóng...(0,5đ) |

**Đề 2.**

I. Trắc nghiệm.(8đ): Mỗi câu đúng = 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| D | A | A | C | A | D | C | B | B | C |
| 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| A | B | D | C | D | D | B | D | D | B |
| 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| B | C | D | B | D | A | A | A | A | A |
| 31 | 32 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| D | A |  |  |  |  |  |  |  |  |

II. Tự luận.(2đ)

|  |  |
| --- | --- |
| Môi trường đới lạnh | Môi trường hoang mạc đới nóng |
| - Bộ lông dày, mỡ dưới da dày, lông màu trắng, ...để giữ nhiệt, dự trữ năng lượng và tránh kẻ thù(0,5đ)  - Ngủ trong mùa đông hoặc di cư tránh rét, hoạt động về ban ngày trong mùa hạ ...tránh cái giá lạnh của mùa đông khắc nghiệt.(0,5đ) | - Chân dài, chân cao móng rộng, đệm thịt dày, lạc đà có bướu mỡ, màu lông nhạt giống màu cát... tránh tiếp xúc nhiều với cát nóng, dự trữ nước, năng lượng, giảm nóng...(0,5đ)  - Mỗi bước nhảy cao và xa, hoạt động về đêm, có khả năng đi xa, nhịn khát, chui rúc sâu trong cát...để tìm nước, chống nóng...(0,5đ) |